SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

VLAT 1.0379
ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
03498.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC AN NGHIỆP
2. Địa chỉ/ *Address* : Đường D4, KCN An Nghiệp, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SẠCH (tại trạm)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/10/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/10/2026

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliform tổng số (ISO)*	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1:2014	< 1
2	*Escherichia coli (ISO)*	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014	< 1
3	Màu sắc (ISO)	TCU	< 5	SMEWW 2120 C:2023	15
4	Mùi (*)	-	Không có mùi lạ	QTKN.01C.LM (Ref SMEWW 2150:2023)	Không có mùi lạ
5	pH (ISO) (*)	-	7,26 (29,4°C)	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (ISO)	NTU	0,13	SMEWW 2130 B:2023	2
7	Arsenic (As) (ISO)	mg/L	Không phát hiện (MLOD = 0,001)	TCVN 6626:2000	0,01
8	Clo dư tự do (*)	mg/L	0,95	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	Trong khoảng 0,2 - 1,0
9	Permanganat (ISO)	mg/L	0,80	TCVN 6186:1996	2
10	Amoni (NH_3 và $NH4^+$ tính theo N) (ISO)	mg/L	0,21	EPA 350.2(1997)	1

Nhận xét: - Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- (*) Thông số đo tại hiện trường

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

1. (ISO): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem như "Không phát hiện"*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn thời gian lưu mẫu theo quy định*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822351; qlcl.ttksbttpct@gmail.com

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

Mã số mẫu/ Sample Code:
03499.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC AN NGHIỆP
2. Địa chỉ/ *Address* : Đường D4, KCN An Nghiệp, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SẠCH (Trạm bơm nước thô KCN, Đường N4, KCN An Nghiệp)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/10/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/10/2026

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliform tổng số (ISO)*	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1:2014	< 1
2	*Escherichia coli (ISO)*	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014	< 1
3	Màu sắc (ISO)	TCU	< 5	SMEWW 2120 C:2023	15
4	Mùi (*)	-	Không có mùi lạ	QTKN.01C.LM (Ref SMEWW 2150:2023)	Không có mùi lạ
5	pH (ISO) (*)	-	7,31 (29,8°C)	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (ISO)	NTU	0,11	SMEWW 2130 B:2023	2
7	Arsenic (As) (ISO)	mg/L	Không phát hiện (MLOD = 0,001)	TCVN 6626:2000	0,01
8	Clo dư tự do (*)	mg/L	0,85	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	Trong khoảng 0,2 - 1,0
9	Permanganat (ISO)	mg/L	0,80	TCVN 6186:1996	2
10	Amoni (NH_3 và $NH4^+$ tính theo N) (ISO)	mg/L	0,21	EPA 350.2(1997)	1

Nhận xét: - Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- (*) Thông số đo tại hiện trường

CDC CẦN THƠ

1. (ISO): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem như "Không phát hiện"*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn thời gian lưu mẫu theo quy định*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822351; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

CDC CAN THO

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 1 CFU/g được xem như "Không phát hiện"*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn thời gian lưu mẫu theo quy định*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822351; glcl.ttksbttpct@gmail.com

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

VLAT 1.0379
ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
03500.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC AN NGHIỆP
2. Địa chỉ/ *Address* : Đường D4, KCN An Nghiệp, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SẠCH (Ban diện KCN An Nghiệp, đường N2, KCN An Nghiệp)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/10/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/10/2026

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliform tổng số (ISO)*	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1:2014	< 1
2	*Escherichia coli (ISO)*	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014	< 1
3	Màu sắc (ISO)	TCU	< 5	SMEWW 2120 C:2023	15
4	Mùi (*)	-	Không có mùi lạ	QTKN.01C.LM (Ref SMEWW 2150:2023)	Không có mùi lạ
5	pH (ISO) (*)	-	7,34 (29,6°C)	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (ISO)	NTU	0,13	SMEWW 2130 B:2023	2
7	Arsenic (As) (ISO)	mg/L	Không phát hiện (MLOD = 0,001)	TCVN 6626:2000	0,01
8	Clo dư tự do (*)	mg/L	0,95	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	Trong khoảng 0,2 - 1,0
9	Permanganat (ISO)	mg/L	0,32	TCVN 6186:1996	2
10	Amoni (NH_3 và $NH4^+$ tính theo N) (ISO)	mg/L	0,22	EPA 350.2(1997)	1

Nhận xét: - Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- (*) Thông số đo tại hiện trường

1. (ISO): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem như "Không phát hiện"*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn thời gian lưu mẫu theo quy định*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822351; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Trường Chinh

CDC CAN THO

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 1 CFU/g được xem như "Không phát hiện"
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn thời gian lưu mẫu theo quy định

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822351; qlcl.ttksbttpct@gmail.com